

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HSST
Ngày 21/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Bằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Văn Thóc
2. Ông Trần Quang Tráng
- *Thư ký phiên toà:* Bà Mào Thị Chiến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông **Đặng Hồng Hạnh**- Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/HSST ngày 08/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 09/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn Th**; sinh năm 1998, tại Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Nậm Cầy, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Lò Văn H (đã chết) và con bà Lò Thị V, sinh năm 1972; Vợ, con: không;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2024, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Lò Văn S**; sinh năm 1985, tại Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Nậm Cầy, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Lò Văn S, sinh năm 1952 và con bà La Thị Ch, sinh năm 1952; Vợ: không; Con: bị cáo có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2024, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/5/2024, Lò Văn Th ra khu vực thủy điện Lai Châu, khi đi qua cầu Nậm Nàn thuộc xã Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn, Th gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, giống người nghiện ma túy, Th hỏi mua ma túy và người đàn ông này đồng ý, Th đưa cho người đàn ông này 300.000 đồng, người này nhận tiền rồi đưa cho Th một gói ma túy được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong có 10 viên hồng phiến và một gói Heroin. Sau khi mua được ma túy, Lò Văn Th đi về nhà của Lò Văn S ở cùng bản. Khoảng 15 giờ cùng ngày thì đến nhà Sầm, Th thấy S đang nằm rồi Th ngồi tại bàn uống nước và lấy một ít Heroin vừa mua được để sử dụng bằng hình thức hít thì Lò Văn S dậy và ngồi đối diện để cho Lò Văn Th sử dụng ma túy. Khi Th sử dụng ma túy xong, trên mảnh giấy bạc còn một ít Heroin, Lò Văn S cầm lên và sử dụng nốt. Sau đó Sầm đi ngủ, còn Th gói số ma túy lại cùng 10 viên hồng phiến cho vào một lọ nhựa màu trắng không có nắp cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc, rồi làm cồng để sử dụng hồng phiến. Đến khoảng 03 giờ ngày 04/5/2024, Lò Văn Th và Lò Văn S cùng thức dậy đi vệ sinh, sau đó Th lấy 02 viên hồng phiến trong hộp mà Th đã cất giấu ra và cồng ra để sử dụng, lúc này Lò Văn S ngồi đối diện đồng ý cho Lò Văn Th sử dụng ma túy, khi Th sử dụng xong, còn lại một ít S lấy sử dụng nốt. Hồi 03 giờ 45 phút cùng ngày khi Lò Văn Th và Lò Văn S vừa sử dụng ma túy xong thì bị Công an huyện Nậm Nhùn phối hợp với Công an xã Nậm Hàng phát hiện bắt quả tang thu giữ của Lò Văn Th 01 lọ nhựa bên trong có 08 viên hồng phiến và 01 gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Ngày 04/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đã mở niêm phong xác định khối lượng, tại bản kết luận khối lượng số 87 ngày 04/5/2024 của giám định viên tư pháp theo vụ việc kết luận:

- 07 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,64 gam được gói lại bằng mảnh giấy màu trắng, kí hiệu M1.

- 01 viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 0,08 gam được gói lại bằng mảnh giấy màu trắng, kí hiệu M2. Tổng 08 viên nén thu giữ của Lò Văn Th có khối lượng 0,72 gam

- Gói chất bột màu trắng sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 0,36 gam và được gói lại bằng mảnh giấy màu trắng, kí hiệu M3.

Tổng số ma túy kí hiệu M1, M2, M3 thu giữ của Lò Văn Th tàng trữ là 1,08 gam và lấy toàn bộ 07 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh và toàn bộ khối lượng chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lò Văn Th gửi làm mẫu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 518/GĐ-KTHS ngày 07/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

- 01 mẫu viên nén màu hồng (kí hiệu M1) gửi giám định là ma túy loại methamphetamine.

- 01 mẫu viên nén màu xanh (kí hiệu M2) gửi giám định là ma túy loại methamphetamine.

- 01 mẫu chất bột, màu trắng (kí hiệu M3) gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine; có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số 23/CT - VKS ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lò Văn S về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Điều 249 BLHS năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm):

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Điều 256 Bộ luật hình sự 2015 quy định về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm i khoản 1 Điều

249 của, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 15 tháng đến 20 tháng tù; áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo, về vật chứng đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về án phí, các bị cáo Lò Văn S và Lò Văn Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, trước Hội đồng xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi của mình đã gây ra. Tại phần tranh luận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào thời gian 15 giờ ngày 03/5/2024 và 03 giờ ngày 04/5/2024, tại nhà của Lò Văn S trú tại bản Nậm Cây, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Lò Văn S đã có hành vi đồng ý cho Lò Văn Th 02 lần việc sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình bằng hình thức hít. Ngoài ra Công an còn phát hiện và thu giữ của Lò Văn Th 0,72 gam Methamphetamine và 0,36 gam Heroine. Tổng số ma túy Lò Văn Th tàng trữ trái phép là 1,08 gam, mục đích bị cáo Lò Văn Th tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Vì vậy, hành vi trên của bị cáo Lò Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Hành vi trên của bị cáo Lò Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn S về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo Lò Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Hơn nữa, ma túy còn là tác nhân làm gia tăng tội phạm, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình và xã hội. Bị cáo Lò Văn Th nhận thức được hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Bị cáo Lò Văn S nhận thức được hành vi "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4]. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn S và Lò Văn Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và trong quá trình điều tra các bị cáo Lò Văn S và Lò Văn Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do vậy áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội tu dưỡng, rèn luyện và cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế các bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn Th theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự và bị cáo Lò Văn S theo khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án và đề nghị các bị cáo phải chịu án phí là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 gói Heroine có khối lượng 0,36 gam và 0,72 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Lò Văn Th đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Vỏ bì, mảnh nilon, lọ nhựa sau khi mở niêm phong được đựng trong một phong bì thư do Công an huyện Nậm Nhùn lưu hành. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: Vỏ bì sau khi mở niêm phong và lọ nhựa vụ Lò Văn Th cùng Lò Văn S – hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt ngày 04/5/2024.

- 01 chai nhựa trong suốt, trên nắp chai có 02 ống nhựa màu trắng cắm vào nắp chai, bên trong chai nhựa có 01 ống hút bằng nhựa màu trắng.

- 01 bát lửa ga màu đỏ (đã qua sử dụng).

- 01 mảnh giấy bạc (đã qua sử dụng).

Xét thấy đây là vỏ bì niêm phong và những công cụ dùng vào việc phạm tội, nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

Trong vụ án Lò Văn Th khai số Heroine và Methamphetamine bị cáo mua được một người đàn ông tại cầu Nậm Nàn, xã Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn ngày 03/5/2024, bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ người đàn ông này. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý người đàn ông trên.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lò Văn Th và Lò Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp Luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Lò Văn S phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 04/5/2024.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Lò Văn Th.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 04/5/2024.

Áp dụng khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Lò Văn S.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- Vỏ bì, mảnh nilon, lọ nhựa sau khi mở niêm phong được đựng trong một phong bì thư do Công an huyện Nậm Nhùn lưu hành. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: Vỏ bì sau khi mở niêm phong và lọ nhựa vụ Lò Văn Th cùng Lò Văn S –

hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt ngày 04/5/2024. Mặt sau của bì niêm phong các mép dán được dán kín, trên mép dán của bì niêm phong dùng mảnh giấy trắng dán đè lên, trên mảnh giấy trắng có thể hiện chữ ký, họ tên của Lương Văn Đức, Vũ Mạnh Hiếu, Đặng Hồng Hạnh, Giàng A Tùng, Lò Văn Lâm, Lò Văn Sấm, Lò Văn Th và đóng 02 dấu hình tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu ở hai mép dán.

- 01 chai nhựa trong suốt, trên nắp chai có 02 ống nhựa màu trắng cắm vào nắp chai, bên trong chai nhựa có 01 ống hút bằng nhựa màu trắng.

- 01 bật lửa ga màu đỏ (đã qua sử dụng).

- 01 mảnh giấy bạc (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 09/8/2024 giữa Cơ quan Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định, các bị cáo Lò Văn Th và Lò Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bằng